

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dụ;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 08/02/1993 tại xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn K (tên gọi khác Phạm Đăng K), sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đoàn Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 3, xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Phạm Văn T bị truy nã, đến ngày 16/12/2020 ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 19/12/2020 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Mai Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 3, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”

- Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị T; “vắng mặt”
2. Chị Vũ Thị H; “vắng mặt”

3. Anh Trương Đức Đ; “vắng mặt”
4. Anh Vũ Đức TH; “vắng mặt”
5. Chị Nguyễn Thị T; “vắng mặt”
6. Ông Bùi Văn V; “vắng mặt”
7. Bà Đặng Thị Ngọc D; “vắng mặt”
8. Ông Phan Văn V; “vắng mặt”
9. Chị Nguyễn Thị L; “vắng mặt”
10. Anh Tô Văn Kh; “vắng mặt”
11. Chị Vũ Thị H; “vắng mặt”
12. Chị Vũ Thị N; “vắng mặt”
13. Chị Nguyễn Thị L; “vắng mặt”
14. Bà Ngô Thị X; “vắng mặt”
15. Chị Nguyễn Thị L; “vắng mặt”
16. Chị Nguyễn Thị Kiều L1; “vắng mặt”
17. Chị Vũ Thị L2; “vắng mặt”
18. Chị Dương Thị T; “vắng mặt”
19. Ông Phạm Văn K (tên gọi khác Phạm Đăng K); “có mặt”

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là nhân viên hợp đồng của cửa hàng kinh doanh kim khí tổng hợp và đồ gia dụng V D, địa chỉ: xóm 3, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường do vợ chồng anh Mai Văn V và chị Lương Thị D làm chủ. Nhiệm vụ hàng ngày của Phạm Văn T là lái xe ô tô chở hàng gồm các loại khóa cửa, sơn, keo, cân đi giao cho các cửa hàng kinh doanh kim khí đã đặt hàng trước với anh V và chị D trên địa bàn tỉnh Nam Định và các tỉnh Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, sau khi giao hàng thì nhận tiền của các chủ cửa hàng, ghi chép vào sổ giao hàng và ký xác nhận, đến cuối ngày về thanh toán, nộp tiền cho cửa hàng V D. Lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của anh V, chị D, sau mỗi lần nhận tiền của các chủ cửa hàng, Phạm Văn T đã dùng bút xóa để tẩy xóa, sửa chữa nội D số tiền đã ghi chép rồi viết giảm số tiền đã nhận hoặc nói dối với các chủ cửa hàng là quên sổ. Sau khi nhận tiền, T viết giảm số tiền, đến cuối ngày chỉ thanh toán với anh V hoặc chị D số tiền như đã viết lại trong sổ để chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2020 đến ngày 18/8/2020, T đã 20 lần

nhận tiền thanh toán của 18 chủ cửa hàng rồi sử dụng hành vi gian dối nêu trên để chiếm đoạt tổng số tiền của Cửa hàng V D là 46.816.000 đồng; cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 14/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 6.000.000 đồng từ chị Phan Thị T, sinh năm 1979 là chủ cửa hàng Duy T địa chỉ: Số 7, Quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện An Khánh, tỉnh Ninh Bình, nộp về cửa hàng V D 4.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 2: Ngày 15/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 13.000.000 đồng từ chị Vũ Thị H, sinh năm 1984 là chủ cửa hàng H; địa chỉ: Số 5B, đường Hữu nghị, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, nộp về cửa hàng V D 10.000.000 đồng, chiếm đoạt 3.000.000 đồng;

- Lần thứ 3: Ngày 18/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 12.000.000 đồng từ anh Trương Đức Đ, sinh năm 1989 là chủ cửa hàng Đ Thùy; địa chỉ: Xóm Tân Lập, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, nộp về cửa hàng V D 10.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 4: Ngày 21/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 26.248.000 đồng từ anh Vũ Đức TH, sinh năm 1975 là chủ cửa hàng TH; địa chỉ: Thôn Cúc Phố, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, nộp về cửa hàng V D 24.248.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 5: Ngày 24/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 5.000.000 đồng từ chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 là chủ cửa hàng Toàn T địa chỉ: xóm 5, xã Trực Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, nộp về cửa hàng V D 3.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 6: Ngày 03/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 7.500.000 đồng từ chị Nguyễn Thị T, chủ cửa hàng Toàn T ở xã Trực Cường, nộp về cửa hàng V D 6.000.000 đồng, chiếm đoạt 1.500.000 đồng;

- Lần thứ 7: Ngày 25/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 10.000.000 đồng từ anh Bùi Văn V, sinh năm 1963 là chủ cửa hàng V; địa chỉ: Phố Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, nộp về cửa hàng V D 8.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 8: Ngày 28/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 20.000.000 đồng từ chị Đặng Thị Ngọc D, sinh năm 1968 là chủ cửa hàng Kim Tiến; địa chỉ: Số nhà 40, phố Tôn Đản, pH Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nộp về cửa hàng V D 18.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 9: Ngày 28/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 47.800.000 đồng từ anh Phan Văn Vang, sinh năm 1970 là chủ cửa hàng Phú

Tuấn; địa chỉ: Km số 4, Quốc lộ 10, xã Khánh Hòa, huyện Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình, nộp về cửa hàng V D 45.800.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 10: Ngày 13/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 20.000.000 đồng từ anh Phan Văn Vang chủ cửa hàng Phú Tuấn, nộp về cửa hàng V D 15.000.000 đồng, chiếm đoạt 5.000.000 đồng;

- Lần thứ 11: Ngày 31/7/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 20.000.000 đồng từ chị Nguyễn Thị Len, sinh năm 1980 là chủ cửa hàng Len Ký địa chỉ: Đội 7, thôn Đoàn Phú, xã Thanh T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, nộp về cửa hàng V D 19.000.000 đồng, chiếm đoạt 1.000.000 đồng;

- Lần thứ 12: Ngày 01/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 9.316.000 đồng từ anh Tô Văn Khuyến, sinh năm 1976 là chủ cửa hàng Khuyến D; địa chỉ: Xóm Bắc, xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, nộp về cửa hàng V D 7.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.316.000 đồng;

- Lần thứ 13: Ngày 04/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 20.000.000 đồng từ chị Vũ Thị Huế, sinh năm 1972 là chủ cửa hàng Phúc Huế; địa chỉ: Số 338, đường Nguyễn Huệ, pH Minh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nộp về cửa hàng V D 18.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 14: Ngày 07/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 5.000.000 đồng từ chị Vũ Thị Nhụy, sinh năm 1983 là chủ cửa hàng Minh Tâm; địa chỉ: Đội 3, thôn Tiên Hưng, xã Giao Châu, huyện Giao T, tỉnh Nam Định, nộp về cửa hàng V D 4.000.000 đồng, chiếm đoạt 1.000.000 đồng;

- Lần thứ 15: Ngày 07/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 5.000.000 đồng từ chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1972, là chủ cửa hàng Loan 41 địa chỉ: Số nhà 41, phố Tôn Đản, pH Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nộp về cửa hàng V D 3.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 16: Ngày 10/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 25.000.000 đồng từ chị Ngô Thị Xuân, sinh năm 1966 là chủ cửa hàng Hương Xuân; địa chỉ: Xóm 1, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, nộp về cửa hàng V D 20.000.000 đồng, chiếm đoạt 5.000.000 đồng;

- Lần thứ 17: Ngày 12/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 15.000.000 đồng từ chị Nguyễn Thị Lưu, sinh năm 1985 là chủ cửa hàng Huy Du; địa chỉ: Số 13 phố Mới, thị trấn Me, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình, nộp về cửa hàng 10.000.000 đồng, chiếm đoạt 5.000.000 đồng;

- Lần thứ 18: Ngày 13/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 10.000.000 đồng từ chị Nguyễn Thị Kiều Loan, sinh năm 1990 là chủ cửa hàng Hữu T; địa chỉ: thôn 5, xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nộp về cửa hàng V D 8.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 19: Ngày 18/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 15.000.000 đồng từ chị Vũ Thị Loan, sinh năm 1993 là chủ cửa hàng Anh Duy; địa chỉ: thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nộp về cửa hàng 13.000.000 đồng, chiếm đoạt 2.000.000 đồng;

- Lần thứ 20: Ngày 18/8/2020, T giao hàng và nhận thanh toán số tiền 20.000.000 đồng từ chị Dương Thị Thắm, sinh năm 1983 là chủ cửa hàng Anh Ngọc HD; địa chỉ: thôn Đầu Bến, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, nộp về cửa hàng V D 19.000.000 đồng, chiếm đoạt 1.000.000 đồng;

Nhận được đơn trình báo của anh Mai Văn V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành xác minh, K giữ của Phạm Văn T 01 bút xóa; 04 bút bi các màu mực: đỏ, xanh, đen và 01 bằng lái xe hạng C tên Phạm Văn T; anh Mai Văn V tự giao nộp 18 quyển vở ô ly, trên mỗi quyển đều ghi tên khách hàng và nội D thanh toán hàng ngày; các chủ cửa hàng khác giao nộp các phiếu giao hàng, hóa đơn bán hàng do cửa hàng V D xuất có ghi thời gian, số hàng, giá tiền.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định: Chữ ký, chữ viết trong 18 cuốn sổ đã K giữ và chữ ký, chữ viết của Phạm Văn T. Tại Kết luận giám định số 1073/KLGD-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ Kật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ số “nguyên T” đã bị tẩy xóa phù hợp với số tiền các chủ cửa hàng đã thanh toán, chữ số, chữ viết sau khi tẩy xóa là chữ do Phạm Văn T viết.

Cáo trạng số 07/CT-VKSXT ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Phạm T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Phạm Văn T đã khai nhận hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đồng thời cũng thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét công khai tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 27 đến 30 tháng tù; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng đã K giữ theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2020 đến ngày 18/8/2020 Phạm Văn T được chủ cửa hàng kinh doanh kim khí tổng hợp và đồ gia dụng V D, địa chỉ: Xóm 3, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giao cho nhiệm vụ vận chuyển các loại khóa cửa, sơn, keo, cân để giao cho các cửa hàng đóng trên địa bàn tỉnh Nam Định và các tỉnh Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên sau đó K tiền. Lợi dụng sự tin tưởng và tín nhiệm của anh V chị D, T đã 20 lần dùng thủ đoạn gian dối là tẩy xóa sổ sách, ghi giảm số tiền đã nhận để chiếm đoạt của anh V, chị D tổng số tiền là 46.816.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nên nhận thức được việc làm của mình, bản thân bị cáo là người làm công ăn lương cho bị hại, tuy nhiên bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm, lợi dụng lòng tin rồi tìm cách chiếm đoạt tài sản của anh V chị D để có tiền tiêu sài cá nhân, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh thì mới có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi

tH cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và ra đầu thú, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mai Văn V đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về bồi tH dân sự nên không xem xét giải quyết;

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 bút xóa nhãn hiệu Thiên Long, vỏ màu xanh có nắp đậy màu trắng, đã qua sử dụng và 04 bút bi đã qua sử dụng gồm các màu mực đỏ, xanh, đen đã K giữ của bị cáo là công cụ phạm tội nên cần tịch K cho tiêu hủy.

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Phạm Văn T đã K giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch K cho tiêu hủy 01bút xóa nhãn hiệu Thiên Long, vỏ màu xanh có nắp đậy màu trắng, đã qua sử dụng và 04 bút bi đã qua sử dụng gồm các màu mực đỏ, xanh, đen

- Trả cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Phạm Văn T.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 19/CCTHA ngày 11/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường)

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức K, miễn, giảm, K, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã XH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung